

# **Chương XIII. MÔI TRƯỜNG VÀ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

## **Bài 56**

### **MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN**

#### **I – MỤC TIÊU BÀI HỌC**

Sau bài học, HS cần :

##### **1. Về kiến thức**

- Nắm được khái niệm cơ bản về môi trường, sự phân biệt được các loại môi trường.
- Nắm được chức năng của môi trường và vai trò của môi trường đối với sự phát triển xã hội loài người.
- Nắm được khái niệm tài nguyên, các cách phân loại tài nguyên.

##### **2. Về kĩ năng**

- Khả năng liên hệ với thực tiễn Việt Nam, phân tích có tính phê phán những tác động xấu tới môi trường.

#### **II – THIẾT BỊ DẠY HỌC**

- Sơ đồ về môi trường sống và sơ đồ phân loại tài nguyên.
- Bản đồ Tự nhiên thế giới.
- Các loại bản đồ về tài nguyên trên thế giới.
- Một số hình ảnh về con người khai thác và cải tạo tự nhiên.

### III – MỘT SỐ ĐIỂM CẦN LƯU Ý

Môi trường bao quanh Trái Đất, có quan hệ trực tiếp đến sự tồn tại và phát triển của xã hội loài người, được gọi là *môi trường xung quanh* hay *môi trường địa lí*.

Môi trường sống của con người bao gồm : môi trường tự nhiên, môi trường xã hội và môi trường nhân tạo. Vai trò, vị trí của con người trong sinh quyển.

Môi trường địa lí có vai trò rất quan trọng đối với xã hội loài người nhưng không có vai trò quyết định đến sự phát triển của xã hội.

Tài nguyên thiên nhiên là một khái niệm có tính phát triển, có tính lịch sử, tùy theo khả năng của con người biến các vật thể và các lực trong thiên nhiên thành các phương tiện sản xuất và đối tượng tiêu dùng.

Đối với các loại tài nguyên khác nhau, thì vấn đề sử dụng hợp lí cũng được đặt ra khác nhau. Sự phân bố tài nguyên không đều trên thế giới đặt ra nhiều vấn đề trong sử dụng tự nhiên.

### IV – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

#### 1. Gợi ý dạy mục I : **Môi trường**

a) GV có thể hướng dẫn HS nghiên cứu SGK để tìm xem những đoạn văn nào là định nghĩa về môi trường địa lí của xã hội loài người, về môi trường sống của con người.

Khi giảng về môi trường địa lí (môi trường thiên nhiên bao quanh Trái Đất và có quan hệ trực tiếp đến sự tồn tại và phát triển của xã hội loài người), GV có thể mở rộng thêm : Môi trường địa lí là điều kiện thường xuyên và cần thiết cho sự tồn tại và phát triển của xã hội loài người, là cơ sở vật chất của sự tồn tại xã hội. Từ đó có thể thấy rằng, số phận và tương lai phát triển của xã hội loài người gắn bó chặt chẽ với số phận của môi trường địa lí. Loài người, vì lợi ích của mình, không được hành động chống lại tự nhiên, huỷ hoại môi trường.

b) Sơ đồ về Môi trường sống của con người (trang 211 SGK) là trọng tâm trong phần I. Thông qua sơ đồ này, GV cho HS thấy rằng, con người vừa là một thực thể tự nhiên (là một sinh vật có trí tuệ), vừa là một thực thể xã hội, là "tổng hoà các mối quan hệ xã hội", như cách nói của K. Mác. Chính điều này làm cho vị trí của con người trong sinh quyển vô cùng đặc biệt, làm cho vị trí của con

người trong sự tương tác giữa hệ thống tự nhiên và hệ thống xã hội là cực kì phức tạp.

Môi trường xã hội được đặt ở giữa mô hình, vì chính mối quan hệ của con người với con người trong xã hội (trong sản xuất, trong phân phối, trong giao tiếp) đã quyết định thái độ của con người đối với tự nhiên.

Sự phân ra các loại môi trường sống của con người như trên còn do các đặc điểm riêng của từng loại môi trường.

## **2. Gợi ý dạy mục II : Chức năng của môi trường. Vai trò của môi trường đối với sự phát triển xã hội loài người**

a) Khi giảng về 3 chức năng chính của môi trường, GV cần liên hệ thực tế để làm rõ các chức năng này.

– Là không gian sống của con người. Con người đã không ngừng tìm cách cải thiện, cải tạo không gian sống của mình ngày càng tiện nghi hơn, đẹp hơn. Con người đã không ngừng cải tạo tự nhiên, làm cho tự nhiên đã bị biến đổi một cách sâu sắc ; ở những vùng kinh tế phát triển lâu đời thì không còn thấy bóng dáng của thiên nhiên nguyên sơ nữa. Con người đã sống trong các cảnh quan nhân loại hoá, các cảnh quan văn hoá. Tuy nhiên, cũng phải thấy rằng không gian sống của con người ngày càng chật hẹp hơn do chính các chất thải mà con người tạo ra từ sản xuất và sinh hoạt, đang bị ô nhiễm và suy thoái ở nhiều nơi.

– Là nguồn cung cấp tài nguyên thiên nhiên. Thực ra, lúc này GV đã có thể nhắc qua cho HS biết về khái niệm tài nguyên (trong mục III). Khái niệm về tài nguyên không tách rời khái niệm về sử dụng tự nhiên. GV cho HS biết rằng, do những hạn chế về công nghệ, loài người chỉ khai thác những gì được coi là chất có ích, năng lượng có ích, và chưa bao giờ đạt hiệu suất 100%. Chính vì vậy mà con người đã thải vào môi trường rất nhiều chất thải và năng lượng thừa. Và hiệu quả sử dụng tài nguyên thay đổi rất nhiều giữa các thời đại và giữa các nước trên thế giới.

– Là nơi chứa đựng các chất phế thải do con người tạo ra. Đây cũng là một vấn đề mà loài người đang phải đối mặt. Con người đang tìm kiếm cách tạo ra công nghệ sạch, công nghệ ít chất thải, tìm cách xử lí chất thải, chôn lấp an toàn các chất thải độc hại, thậm chí con người còn phải lo đến rác trong Vũ Trụ.

b) Khi giảng đến vai trò của môi trường địa lí, GV cần lấy các bằng chứng trong lịch sử phát triển của xã hội loài người để chứng minh rằng quan điểm hoàn cảnh địa lí quyết định là sai lầm, rằng phương thức sản xuất quyết định sự phát triển của xã hội loài người. Tuy nhiên, cần nêu rõ ảnh hưởng to lớn của tài nguyên, môi trường tới sự phát triển của xã hội, tới sự hình thành cơ cấu ngành và cơ cấu lãnh thổ nền kinh tế.

### 3. Gợi ý dạy mục II : Tài nguyên thiên nhiên

– GV lưu ý HS rằng trong định nghĩa khái niệm tài nguyên thiên nhiên, có cụm từ "*được sử dụng hoặc có thể được sử dụng*". Điều này cho thấy con người cần có cách nhìn xa hơn đối với các thành phần nào của tự nhiên mà hiện nay, ở trình độ nhất định của phát triển lực lượng sản xuất, con người chưa sử dụng được. Việc xem nó như là tài nguyên trong tương lai (nhất là trong tương lai gần) sẽ giúp con người tránh được những tác động đáng tiếc lên tài nguyên. Điều này càng rõ ở các nước đang phát triển.

– Câu hỏi giữa bài nhằm củng cố sự hiểu biết của HS về khái niệm tài nguyên. Nó cho thấy rằng danh sách tài nguyên được bổ sung không ngừng, và con người đang khai thác tự nhiên thực sự là "theo chiều sâu", cần củng cố quan niệm rằng phải giữ gìn cả những gì của tự nhiên mà hôm nay chúng ta chưa sử dụng được (ví dụ như giữ cho tuyết ở vùng Bắc Cực và Nam Cực không bị ô nhiễm, làm kho nước ngọt dự trữ cho tương lai...).

– Khi giảng về cách phân loại tài nguyên thiên nhiên, và phương hướng sử dụng hợp lí các tài nguyên này. GV nên lấy các dẫn chứng, hoặc yêu cầu HS chuẩn bị trước các ý kiến thảo luận bổ sung về các phương hướng này. GV đặc biệt nhấn mạnh rằng, việc sử dụng hợp lí các loại tài nguyên này càng quan trọng trong hoàn cảnh là các tài nguyên phân bố không đều giữa các nước.